BẢN SAO

IQC

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận

Sản phẩm dệt may

(Danh mục sản phẩm được chứng nhận kèm theo quyết định số: 2379/QĐCN-IQC-HQDM ngày 17 tháng 05 năm 2023)

Được sản xuất bởi

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THẮNG

Địa chỉ:

Trụ sở: Số 5/37 Nguyễn Văn Trỗi, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam

Sản xuất tại: Xóm 2 - Hải Toàn, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Việt Nam

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 22-05-2023
Số CT 2959 Quyển số 02 SCT/BS

Phù hợp với các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 01:2017/BCT

Phương thức chứng nhận

Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT - BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012

Và được phép sử dụng dấu hợp quy

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN KIM TIÊN
T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
TRẦN KIM TIÊN

IQC

MÃ TRUY XUẤT: 170523DT

IQC 2379.20

Số chứng nhận:	IQC/HQDM/2379.23
Ngày cấp:	17/05/2023
Thời hạn:	26/05/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

NGUYỄN KHẮC LÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

IQC CERTIFICATION BODY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
Ô 6 BT4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Tel: 0243.9994712 | Fax: 0246.2886227 | E-mail: info@iqc.com.vn | www.iqc.com.vn

IQC CERTIFICATION BODY

CERTIFICATE

This is to certify that:

Textile products
(List of Certified products attached to decision No. 2379/QDCN-IQC-HQDM dated 17 May, 2023)

Produced by

DUC THANG PRODUCTION TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Address:

Head Office: No. 5/37 Nguyen Van Troi, Nang Tinh Ward, Nam Dinh city, Nam Dinh province, Vietnam
Manufacturing at: Hamlet 2 - Hai Toan, Hai An commune, Hai Hau district, Nam Dinh Province, Vietnam

To be in conformance with the requirements of National technical regulation:

QCVN 01:2017/BCT

Certification Method
Method 5th - Circular No. 28/2012/TT - BKHCN dated December 12, 2012
And approved to bear CR seal

QR CODE: 175023DT

IQC 2379.20

Certificate No:	IQC/HQDM/2379.23
Issue Date:	17/05/2023
Expiration date:	26/05/2026

M.S.D.N: 0105859046 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

NGUYEN KHAC LAN
GENERAL DIRECTOR

IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Web: http://iqc.com.vn E.mail: info@iqc.com.vn

Số: 2379/QĐCN-IQC-HQDM *Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng nhận hợp quy sản phẩm dệt may

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC

- *Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC;*
- *Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may;*
- *Căn cứ theo Quyết định 2534/QĐ-BCT ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;*
- *Căn cứ báo cáo đánh giá tái chứng nhận đối với khách hàng mang mã hồ sơ IQC 2379.11R;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm: **Sản phẩm dệt may** *(với danh mục sản phẩm được chứng nhận trong phụ lục kèm theo Quyết định này).*

Của: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THẮNG

Địa chỉ trụ sở: Số 5/37 Nguyễn Văn Trỗi, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Xóm 2 - Hải Toàn, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Việt Nam

được đánh giá phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT.

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT – BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012;

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THẮNG được phép sử dụng và tuân thủ quy định về sử dụng dấu hợp quy phù hợp quy chuẩn của IQC trong thời gian giấy chứng nhận có hiệu lực.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 05 năm 2023 đến ngày 26 tháng 05 năm 2026.

Điều 3: Tổ chức được chứng nhận ở điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận theo quy định hiện hành của IQC. Tổ chức được chứng nhận chịu sự đánh giá giám sát chất lượng sản phẩm theo phương thức được quy định trong điều 1 định kỳ 12 tháng/lần./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 22-05-2023
Số CT: 698 Quyển số: 02 SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN KIM TIÊN T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH
CÔNG CHỨNG VIÊN TRẦN KIM TIÊN

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- Lưu CD.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
NGUYỄN KHẮC LÂN

IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Web: http://iqc.com.vn E.mail: info@iqc.com.vn

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2379/QĐCN-IQC-HQDM ngày 17 tháng 05 năm 2023 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC)

13 sản phẩm dệt may của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THẮNG, sản xuất tại: Xóm 2 - Hải Toàn, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Việt Nam được chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2017/BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017;

Chứng nhận sản phẩm theo Phương thức 5 – Thông tư 28/2012/TT – BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 cho các sản phẩm sau đây:

Số TT	Tên sản phẩm dệt may	Mã hàng hóa	Tiêu chuẩn cơ sở	Mã số chứng nhận
1.	Quần áo xuân hè dài tay nam Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	6203	TCCS 01:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
2.	Quần áo xuân hè dài tay nữ Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	6204	TCCS 02:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
3.	Quần áo thu đông nam Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	6203	TCCS 03:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
4.	Quần áo thu đông nữ Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	6204	TCCS 04:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
5.	Áo sơ mi dài tay nam Thành phần 65% Polyester, 35% Visco	6205	TCCS 05:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
6.	Áo sơ mi dài tay nữ Thành phần 65% Polyester, 35% Visco	6206	TCCS 06:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23

7.	Mũ Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	6505	TCCS 07:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
8.	Bít tất Thành phần chính 70% Cotton, 30% Acrylic	6115	TCCS 08:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
9.	Caravat Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	6215	TCCS 09:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
10.	Áo ấm Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	6114	TCCS 10:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
11.	Giầy da 100% Da bò Boxcal	6404.11	TCCS 11:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
12.	Dây lưng Da kíp măng bò hoặc trâu màu nâu	6217	TCCS 12:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23
13.	Áo mưa Vải Polyester tráng nhựa PVC mầu cỏ úa	6201	TCCS 13:2020/ĐT	IQC/HQDM/ 2379.23

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 26 tháng 05 năm 2026./.

IQC CERTIFICATION AND INSPECTION
Web: http://iqc.com.vn E.mail: info@iqc.com.vn

BIEN BAN MA HOA MAU

1. Mã khách hàng: IQC2379
2. Phòng thử nghiệm: Mã phòng thử nghiệm:
   Lab IQC Vilas 798
3. Chi tiết mã hóa mẫu:

TT	Tên sản phẩm	Loại mẫu	Tình trạng mẫu	Mã mẫu
1	Quần áo xuân hè dài tay nam Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.01
2	Quần áo xuân hè dài tay nữ Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.02
3	Quần áo thu đông nam Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.03
4	Quần áo thu đông nữ Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.04
5	Áo sơ mi dài tay nam Thành phần 65% Polyester, 35% Visco	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.05
6	Áo sơ mi dài tay nữ Thành phần 65% Polyester, 35% Visco	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.06
7	Mũ Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.07
8	Bít tất Thành phần chính 70% Cotton, 30% Acrylic	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.08
9	Caravat Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.09
10	Áo ấm Thành phần 83% Polyester, 17% Cotton	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.10
11	Giầy da 100% Da bò Boxcal	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.11
12	Dây lưng Da kíp măng bò hoặc trâu màu nâu	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.12
13	Áo mưa Vải Polyester tráng nhựa PVC mầu cỏ úa	Dệt may	Niêm phong IQC	120523.13

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2023

Người mã hoá

Nguyễn Thị Thoa

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

BẢN SAO

VILAS 798

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM NỘI BỘ
INTERNAL TEST RESULTS

1. Khách hàng/*Customer:* Phòng Chứng nhận IQC

2. Lượng mẫu/*Quantity:* 100g/mẫu

3. Ngày nhận mẫu/*Sample receiving date:* 12/05/2023

4. Ngày thử nghiệm/*Testing date:* 12/05/2023 – 17/05/2023

5. Kết quả/*Results:* Xem trang 02 – 14

Hà Nội, ngày/date 17 tháng/month 05 năm/year 2023

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
Head of Lab

TRẦN XUÂN SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

NGUYỄN KHẮC LÂN

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 22-05-2023
Số CT: 2964 Quyển số: 02 SCT/BS

S.Đ.K.H.Đ: 02 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN KIM TIÊN
T.P NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

CÔNG CHỨNG VIÊN
TRẦN KIM TIÊN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./*"*Test Method are accredited by VILAS, "#"Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./*"** Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.01

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
		Tên Amin	**CAS.No**		
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	4-Aminobiphenyl	92-67-1	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. *** Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./*** *Test Method are accredited by VILAS, "#" Test Method are assigned*
5. **** Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./**** *Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.02

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
		Tên Amin	**CAS.No**		
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	4-Aminobiphenyl	92-67-1	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./ "*"*Test Method are accredited by VILAS,* "#"*Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./"**" *Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.03

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
		Tên Amin	**CAS.No**		
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	4-Aminobiphenyl	92-67-1	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./*"*" Test Method are accredited by VILAS, "#" Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./*"**" Method performed by subcontractors*

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội

Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.04

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	**Tên Amin**	**CAS.No**	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1		KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./"*" *Test Method are accredited by VILAS, "#" Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./"**" *Method performed by subcontractors*

Tên mẫu/*Sample*: Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.05

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
		Tên Amin	**CAS.No**		
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	4-Aminobiphenyl	92-67-1	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.06

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
		Tên Amin	**CAS.No**		
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	4-Aminobiphenyl	92-67-1	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./"*" *Test Method are accredited by VILAS,* "#" *Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./"**" *Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.07

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	**Tên Amin**	**CAS.No**	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1		KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./ "*"*Test Method are accredited by VILAS,* "#"*Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./"**" *Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.08

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
		Tên Amin	**CAS.No**		
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	4-Aminobiphenyl	92-67-1	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./ "**"*Test Method are accredited by VILAS, "#"Test Method are assigned*
5. "***" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./ "***" *Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.09

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	**Tên Amin**	**CAS.No**	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1		KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./*"*"Test Method are accredited by VILAS, "#"Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./*"**" Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.10

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	**Tên Amin**	**CAS.No**	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1		KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./*"*"Test Method are accredited by VILAS, "#"Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./*"**" Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.11

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	**Tên Amin**	**CAS.No**	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1		KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./"*"*Test Method are accredited by VILAS,* "#"*Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./"**" *Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.12

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	**Tên Amin**	**CAS.No**	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1		KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./"*"*Test Method are accredited by VILAS,* "#"*Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./"**" *Method performed by subcontractors*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH IQC
IQC CERTIFICATION AND INSPECTION

Địa chỉ: Lô 6, BT 4, Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội
Email: info@iqc.com.vn SĐT: 024.39.994.712 Website: http://iqc.com.vn/

VILAS 798

Tên mẫu/*Sample:* Dệt may

Mã mẫu/*Sample code*: 120523.13

STT *No.*	Chỉ tiêu *Parameter*			Phương pháp thử *Testing method*	Kết quả *Result*
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	**Tên Amin**	**CAS.No**	ISO 14362-1:2017(*) ISO 14362-3:2017(*)	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1		KPH
		Benzidine	92-87-5		KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2		KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8		KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3		KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8		KPH
		4-Chloraniline	106-47-8		KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4		KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9		KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1		KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4		KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7		KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0		KPH
		p-Cresidine	120-71-8		KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4		KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4		KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1		KPH
		o-Toluidine	95-53-4		KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7		KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7		KPH
		o-Anisidine	90-04-0		KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3		KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1:2013(*)	KPH

Ghi chú:

KPH - không phát hiện

Giới hạn phát hiện của formandehyt là 5,3 mg/kg

Giới hạn phát hiện của các chất màu azo là 3,3 mg/kg

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu PTN nhận được./*Test results are valid for the received sample (s) only.*
2. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của IQC./*This test report shall not be reproduced, except in full without the written approval of IQC.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi./*Name of samples or customer are written as customer' request.*
4. "*" Phương pháp thử được công nhận VILAS, "#" Phương pháp thử được chỉ định./"*"*Test Method are accredited by VILAS*, "#"*Test Method are assigned*
5. "**" Phương pháp thử sử dụng nhà thầu phụ./"**" *Method performed by subcontractors*